

BÁO CÁO
Tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát
Thủ tục hành chính quý I năm 2021

Thực hiện Công văn số 4989/VPUB-KSTT ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc báo cáo công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) quý I năm 2021 cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính

Thực hiện Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ thực hiện công tác kiểm soát TTHC năm 2021; Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Ủy ban nhân dân huyện ban hành các văn bản sau:

- Quyết định số 2692/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2020 về việc phân công cán bộ, công chức làm đầu mối kiểm soát TTHC trên địa bàn huyện Cờ Đỏ;

- Kế hoạch số 2087/KH-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2020 Thực hiện công tác rà soát, đánh giá TTHC năm 2021;

- Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2021 thực hiện công tác kiểm soát TTHC năm 2021;

- Kế hoạch số 2242/KH-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2018 thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Quyết định số 2869/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2018 về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại UBND huyện Cờ Đỏ.

2. Đánh giá tác động văn bản quy phạm pháp luật có quy định TTHC

Thực hiện Kế hoạch số 303/KH-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ về việc kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện Cờ Đỏ năm 2021, qua rà soát trong quý I

năm 2021 các văn bản quy phạm pháp luật áp dụng tại đơn vị phù hợp theo quy định của pháp luật.

3. Cập nhật, công khai TTHC

- Tổng số TTHC đang áp dụng tại địa phương:
- + Cấp huyện: 241 TTHC (trong đó có 01 TTHC liên thông)
- + Cấp xã: 145 TTHC (trong đó có 06 TTHC liên thông).

- Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các phòng, ban, ngành huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn cập nhật, niêm yết công khai TTHC khi có quyết định công bố TTHC của Ủy ban nhân dân thành phố tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND huyện và UBND các xã, thị trấn đúng quy định. Toàn bộ TTHC được công khai trên Cổng thông tin điện tử của huyện.

4. Công tác rà soát, đánh giá TTHC

Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các phòng ban chuyên môn huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tiến hành rà soát, cập nhật TTHC để kịp thời xây dựng quy trình ISO cho bộ TTHC của đơn vị. Công tác kiểm tra việc thực hiện kiểm soát TTHC được tổ chức lồng ghép với đợt kiểm tra của Đoàn Kiểm tra cải cách hành chính của huyện.

5. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC

Bộ phận “Tiếp nhận và Trả kết quả” của cấp huyện và 10 đơn vị xã, thị trấn tiếp tục thực hiện góp phần nâng cao chất lượng giải quyết TTHC cho tổ chức và công dân trên địa bàn huyện.

Kết quả:

- Tổng số hồ sơ yêu cầu giải quyết TTHC cấp huyện: 267 hồ sơ (trong đó, giải quyết đúng hạn 231 hồ sơ, đạt tỷ lệ 87%, giải quyết trễ hạn 0 hồ sơ, đạt tỷ lệ 0%, hồ sơ đang giải quyết 36 hồ sơ).
- Tổng số hồ sơ yêu cầu giải quyết TTHC cấp xã: 3.902 hồ sơ (trong đó, giải quyết đúng hạn 3.755 hồ sơ, đạt tỷ lệ 96%, giải quyết trễ hạn 0 hồ sơ, đạt tỷ lệ 0%, hồ sơ đang giải quyết 147 hồ sơ).

6. Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính

Trong quý I năm 2021, Ủy ban nhân dân huyện và các xã, thị trấn không nhận được phản ánh, kiến nghị nào của các tổ chức, cá nhân liên quan đến các quy định hành chính.

7. Về công tác truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC

Công tác thông tin, truyền thông về kiểm soát TTHC được các cấp, các ngành quan tâm và triển khai bằng nhiều hình thức:

- Đài truyền thanh huyện phối hợp với phòng Nội vụ, cùng các ban, ngành huyện, UBND các xã, thị trấn thực hiện nhiều chuyên đề phát thanh về cải cách hành chính, cải cách TTHC.

- Công thông tin điện tử huyện cũng thường xuyên đăng các tin bài tuyên truyền cải cách hành chính, đặc biệt là các chủ trương, chính sách cải cách hành chính, TTHC của huyện.

8. Tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính

- Về văn bản chỉ đạo điều hành: Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 2242/KH-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2018 thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Quyết định số 2869/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2018 về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại UBND huyện Cờ Đỏ đến các ban ngành đoàn thể huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức thực hiện.

- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của huyện và các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã rà soát, kiện toàn cán bộ, công chức phụ trách tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của đơn vị đúng theo quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ.

- Trang thiết bị tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của huyện và các xã, thị trấn trên địa bàn huyện cơ bản đáp ứng theo quy định Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về diện tích, trang thiết bị công nghệ thông tin hỗ trợ người dân tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.

- Về công tác tuyên truyền thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP:

+ Tất cả các văn bản thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP được Ủy ban nhân dân huyện đăng tải trên cổng thông tin điện tử của huyện giúp người dân dễ dàng tìm hiểu và tiếp cận thông tin về các chế độ chính sách của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

+ Các chuyên mục tin về công tác cải cách hành chính của huyện (có lồng ghép nội dung công tác thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP) được Đài Truyền thanh huyện phát sóng định kỳ hàng tháng, quý.

- Về việc tổ chức chuyển đổi hồ sơ, tài liệu giấy liên quan đến hoạt động giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân thành hồ sơ điện tử: Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2021 thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Cờ Đỏ giai đoạn 2021 – 2025.

- Về việc cập nhật tình hình, tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của cá nhân, tổ chức lên Cổng dịch vụ công trực tuyến và Hệ thống thông tin một cửa điện tử thành phố: Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Công văn số 76/UBND-NV ngày 14 tháng 01 năm 2020 chỉ đạo các ngành chuyên môn

huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện tiến hành nhập 100% hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính của cá nhân, tổ chức lên Cổng dịch vụ công trực tuyến và Hệ thống thông tin một cửa điện tử thành phố và chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao tinh thần trách nhiệm và ý thức trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

- Về tình hình triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên địa bàn huyện:

Cấp huyện:

+ DVCTT mức độ 3: 62 thủ tục

+ DVCTT mức độ 4: 09 thủ tục

Cấp xã:

+ DVCTT mức độ 3: 13 thủ tục

+ DVCTT mức độ 4: 0 thủ tục

+ Kết quả tiếp nhận hồ sơ giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4: Trong quý I không có hồ sơ phát sinh.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm:

- Được sự quan tâm, hỗ trợ và hướng dẫn kịp thời của Phòng Kiểm soát TTHC - Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thường trực Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện và quyết tâm thực hiện tốt cải cách TTHC của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, cũng như tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác kiểm soát TTHC, giúp công tác cải cách TTHC luôn đạt được những nhiệm vụ mà kế hoạch đề ra; tạo được niềm tin cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC;

- Nhận thức của cán bộ, công chức được nâng lên và thay đổi theo hướng phục vụ nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân và tổ chức trong thực hiện TTHC, góp phần phòng chống tham nhũng, lãng phí. Từ đó tiết kiệm chi phí, thời gian và công sức cho cá nhân, tổ chức và cơ quan hành chính nhà nước;

Cán bộ, công chức giải quyết TTHC thường xuyên cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, nâng cao kiến thức, xây dựng và áp dụng các thủ tục hành chính theo một quy trình thống nhất, có kỹ năng, có thái độ đúng mực, tạo được sự chuyên nghiệp trong thực hiện nhiệm vụ;

Việc triển khai cơ chế "một cửa, một cửa liên thông", ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước đã tạo điều kiện thực hiện tốt công tác tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức nói riêng và công tác kiểm soát TTHC nói chung.

2. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

- **Tồn tại, hạn chế:**

+ Việc phối hợp rà soát, cập nhật, công khai các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện nhìn chung vẫn còn chậm so với yêu cầu do văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến TTHC thường xuyên sửa đổi, bổ sung ảnh hưởng đến việc ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC.

+ Các nhiệm vụ thực hiện theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP còn chậm so với yêu cầu.

- Nguyên nhân:

+ Cán bộ đầu mối thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại đơn vị đa phần là kiêm nhiệm nên thực hiện các nhiệm vụ trong công tác kiểm soát thủ tục hành chính đôi lúc chưa kịp thời.

III. KIẾN NGHỊ

Đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố nghiên cứu hỗ trợ hướng dẫn đơn vị thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ

1. Tăng cường tuyên truyền bằng nhiều hình thức để nâng cao công tác kiểm soát TTHC.

2. Đẩy mạnh việc ứng dụng Công nghệ thông tin để tin học hóa hoạt động kiểm soát TTHC nhằm giảm tối đa việc sử dụng giấy tờ, thời gian trong các cơ quan hành chính.

3. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị theo quy định tại Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

4. Công bố TTHC theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ.

5. Tiếp tục kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện liên thông các TTHC: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế (cấp mới, cấp đổi, cấp lại) cho trẻ em dưới 6 tuổi và đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú và thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc và điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu trên địa bàn; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

6. Kiểm tra, tổng hợp, xây dựng báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình và kết quả thực hiện công tác kiểm soát TTHC.

7. Tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp về quy định TTHC; về hành vi của cán bộ, công chức bằng hình thức thông báo công khai đường dây nóng, hộp thư góp ý.

8. Thực hiện các hướng dẫn triển khai nghiệp vụ về kiểm soát TTHC, tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ, các lớp tăng cường năng lực cán bộ, công chức là đầu mối kiểm soát TTHC

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát TTHC quý I năm 2021 trên địa bàn huyện Cờ Đỏ./.

(Đính kèm các Phụ lục)

Nơi nhận:

- VP UBND TP (Phòng KSTTHC);
- Các ban ngành huyện;
- UBND xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trường Thọ

Biểu số II.06b/VPCP/KSTT

**TỔNG HỢP TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH CỦA UBND CẤP HUYỆN**

Kỳ báo cáo: Quý I năm 2021

(Từ ngày 15 tháng 12 năm 2020 đến ngày 14 tháng 03 năm 2021)

Đơn vị báo cáo: Ủy ban nhân dân huyện
Cờ Đỏ

Đơn vị nhận báo cáo: Ủy ban nhân dân
thành phố Cần Thơ

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính								
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+(13)	(12)	(13)
I	Tình hình, kết quả giải quyết TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền của UBND cấp huyện											
1	Lĩnh vực Tài nguyên môi trường	55	0	55	0	47	7	40	0	8	8	0
2	Lĩnh vực Xây dựng	23	0	19	4	14	9	5	0	9	9	0
3	Lĩnh vực Tư pháp	58	0	47	11	39	32	7	0	19	19	0
4	Lĩnh vực Kế hoạch đầu tư	125	0	125	0	125	112	13	0	0	0	0
5	Lĩnh vực Lao động thương binh và Xã hội	1	0	1	0	1	1	0	0	0	0	0
6	Lĩnh vực Công Thương	3	0	3	0	3	3	0	0	0	0	0
7	Lĩnh vực Nội vụ	2	0	2	0	2	2	0	0	0	0	0
	Tổng số	267	0	252	15	231	166	65	0	36	36	0

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính								
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+(13)	(12)	(13)
II	Tổng hợp tình hình, kết quả giải quyết TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền của UBND cấp xã (tổng số đơn vị cấp xã: 10)											
1	Lĩnh vực Tài nguyên môi trường	2	0	2	0	2	0	2	0	0	0	0
2	Lĩnh vực Lao động thương binh và Xã hội	13	0	13	0	13	9	4	0	0	0	0
3	Lĩnh vực Tư pháp	3887	0	3887	0	3740	2893	847	0	147	147	0
Tổng:		3902	0	3902	0	3755	2902	853	0	147	147	0

DANH MỤC TTHC CẤP HUYỆN

1	Lĩnh vực Nông nghiệp	8
2	Giáo dục và Đào tạo	37
3	Lĩnh vực Xây dựng	8
4	Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường	14
5	Lĩnh vực Y tế	1
6	Lĩnh vực Công thương	15
7	Lĩnh vực Thông tin truyền thông	6
8	Lĩnh vực Lao động	25
9	Nội vụ	14
10	Lĩnh vực Tài chính	11
11	Thanh tra	10
12	Lĩnh vực Tư pháp	29
13	Kế hoạch và Đầu tư	22
14	Lĩnh vực Văn hóa, thể thao và du lịch	20
15	Giao thông Vận tải	9
16	Nhóm thủ tục hành chính liên thông	1
17	Lĩnh vực thuộc quản lý của Bộ Công an	5
18	Lĩnh vực thuộc quản lý của Bảo hiểm xã hội Việt Nam	6
	Tổng:	241

STT	TÊN TTHC	TÊN QUYẾT ĐỊNH
-----	----------	----------------

1. Lĩnh vực quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

Lĩnh vực Nông nghiệp

1	Bố trí ổn định dân cư ngoài quận, huyện trong thành phố	2547/QĐ-UBND ngày 04/9/2015
2	Bố trí ổn định dân cư trong quận, huyện	2547/QĐ-UBND ngày 04/9/2015
3	Hỗ trợ dự án liên kết	3331/QĐ-UBND ngày 17/12/2018
4	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi do UBND cấp tỉnh phân cấp (UBND huyện phê duyệt)	533/QĐ-UBND ngày 06/3/2019
5	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	1075/QĐ-UBND ngày 06/5/2019
6	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	1075/QĐ-UBND ngày 06/5/2019
7	Công bố mở cảng cá loại 3	1075/QĐ-UBND ngày 06/5/2019

Lĩnh vực Khoa học công nghệ và Môi trường

8	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	2860/QĐ-UBND ngày 26/11/2019
---	---	------------------------------

2. Lĩnh vực thuộc quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo

1	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục	66/QĐ-UBND ngày 08/01/2019
---	--	----------------------------

STT	TÊN TTHC	TÊN QUYẾT ĐỊNH
2	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục	66/QĐ-UBND ngày 08/01/2019
3	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại	66/QĐ-UBND ngày 08/01/2019
4	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở	66/QĐ-UBND ngày 08/01/2019
5	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	66/QĐ-UBND ngày 08/01/2019
6	Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú	66/QĐ-UBND ngày 08/01/2019
7	Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục	1199/QĐ-UBND ngày 11/5/2018
8	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú	66/QĐ-UBND ngày 08/01/2019
9	Chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú	1199/QĐ-UBND ngày 11/5/2018
10	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục	66/QĐ-UBND ngày 08/01/2019
11	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	66/QĐ-UBND ngày 08/01/2019
12	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	66/QĐ-UBND ngày 08/01/2019
13	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	66/QĐ-UBND ngày 08/01/2019
14	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	66/QĐ-UBND ngày 08/01/2019
15	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng	66/QĐ-UBND ngày 08/01/2019
16	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	66/QĐ-UBND ngày 08/01/2019
17	Thành lập lớp năng khiếu thể dục thể thao thuộc trường tiểu học, trường trung học cơ sở	1199/QĐ-UBND ngày 11/5/2018
18	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	66/QĐ-UBND ngày 08/01/2019
19	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục	66/QĐ-UBND ngày 08/01/2019
20	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	66/QĐ-UBND ngày 08/01/2019
21	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	66/QĐ-UBND ngày 08/01/2019
22	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	66/QĐ-UBND ngày 08/01/2019
23	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	1199/QĐ-UBND ngày 11/5/2018
24	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	1199/QĐ-UBND ngày 11/5/2018

STT	TÊN TTHC	TÊN QUYẾT ĐỊNH
25	Quy trình đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã	1199/QĐ-UBND ngày 11/5/2018
26	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	1199/QĐ-UBND ngày 11/5/2018
27	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	2428/QĐ-UBND ngày 29/10/2020
28	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn	1199/QĐ-UBND ngày 11/5/2018
29	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	1199/QĐ-UBND ngày 11/5/2018
30	Thủ tục Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	2345/QĐ-UBND ngày 26/10/2020
31	Xét, cấp học bổng chính sách	1983/QĐ-UBND ngày 18/9/2020
32	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	1983/QĐ-UBND ngày 18/9/2020
33	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	1983/QĐ-UBND ngày 18/9/2020
34	Thủ tục trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.	2345/QĐ-UBND ngày 26/10/2020
35	Thủ tục hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp	2345/QĐ-UBND ngày 26/10/2020
Lĩnh Vực Văn bằng, chứng chỉ		
36	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	
37	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	
3. Lĩnh vực thuộc quản lý của Bộ Xây dựng		
1	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước) (<i>quy định tại Điều 5, Điều 10, Điều 13 Nghị định 59/2015/NĐ-CP; Điều 11 và Điều 12 Thông tư số 18/2016/TT-BXD</i>)	112/QĐ-UBND ngày 16/01/2017
2	Cấp Giấy phép xây dựng (Giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp Giấy phép xây dựng của Ủy ban nhân dân thành phố	112/QĐ-UBND ngày 16/01/2017
3	Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại Giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp Giấy phép xây dựng của Ủy ban nhân dân thành phố	112/QĐ-UBND ngày 16/01/2017
4	Cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh trong đô thị	112/QĐ-UBND ngày 16/01/2017

STT	TÊN TTHC	TÊN QUYẾT ĐỊNH
5	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	112/QĐ-UBND ngày 16/01/2017
6	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	112/QĐ-UBND ngày 16/01/2017
7	Phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị	970/QĐ-UBND ngày 30/3/2015
8	Cung cấp thông tin về quy hoạch, xây dựng tại Ủy ban nhân dân quận, huyện	1356/QĐ-UBND ngày 7/7/2020
4. Lĩnh vực thuộc quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường		
1	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện	1750/QĐ-UBND ngày 10/7/2018
2	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	1750/QĐ-UBND ngày 10/7/2018
3	Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất	1750/QĐ-UBND ngày 10/7/2018
4	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân	1750/QĐ-UBND ngày 10/7/2018
5	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	1750/QĐ-UBND ngày 10/7/2018
6	Thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng	1805/QĐ-UBND ngày 27/5/2016
7	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	1750/QĐ-UBND ngày 10/7/2018
8	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	1750/QĐ-UBND ngày 10/7/2018
9	Thủ tục thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam	1805/QĐ-UBND ngày 27/5/2016
10	Thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam	1805/QĐ-UBND ngày 27/5/2016
11	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	1750/QĐ-UBND ngày 10/7/2018
12	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	1750/QĐ-UBND ngày 10/7/2018

STT	TÊN TTHC	TÊN QUYẾT ĐỊNH
13	Tham vấn ý kiến trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường	194/QĐ-UBND ngày 07-02-2020
14	Đăng ký/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường	2514/QĐ-UBND ngày 09-11-2020
5. Lĩnh vực thuộc quản lý của Bộ Y tế		
1	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	613/QĐ-UBND ngày 13/3/2019
6. Lĩnh vực thuộc quản lý của Bộ Công thương		
1	Phê duyệt Phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ (đối với chợ hạng 2, hạng 3)	970/QĐ-UBND ngày 30/3/2015
2	Phê duyệt Nội quy chợ (đối với chợ hạng 2, hạng 3)	970/QĐ-UBND ngày 30/3/2015
3	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện	24/SYQĐ-UBND ngày 28/7/2016
4	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	980/QĐ-UBND ngày 13/5/2020
5	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	980/QĐ-UBND ngày 13/5/2020
6	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	980/QĐ-UBND ngày 13/5/2020
7	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	980/QĐ-UBND ngày 13/5/2020
8	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	980/QĐ-UBND ngày 13/5/2020
9	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	980/QĐ-UBND ngày 13/5/2020
10	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	2209/QĐ-UBND ngày 27/8/2018
11	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	2209/QĐ-UBND ngày 27/8/2018
12	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	2209/QĐ-UBND ngày 27/8/2018
13	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	2828/QĐ-UBND ngày 30/10/2018
14	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	2828/QĐ-UBND ngày 30/10/2018
15	Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu	2828/QĐ-UBND ngày 30/10/2018
7. Lĩnh vực thuộc quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông		
1	Khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy	2349/QĐ-UBND ngày 14/9/2018
2	Thay đổi thông tin khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy	2349/QĐ-UBND ngày 14/9/2018

STT	TÊN TTHC	TÊN QUYẾT ĐỊNH
3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	2349/QĐ-UBND ngày 14/9/2018
4	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	2349/QĐ-UBND ngày 14/9/2018
5	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	2349/QĐ-UBND ngày 14/9/2018
6	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	2349/QĐ-UBND ngày 14/9/2018
8. Lĩnh vực thuộc quản lý của Bộ Lao động		
Lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội		
1	Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp	1363/QĐ-UBND ngày 06/6/2019
2	Giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền	2355/QĐ-UBND ngày 05/9/2017
3	Cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ	2355/QĐ-UBND ngày 05/9/2017
4	Hỗ trợ người có công đi làm phương tiện, dụng cụ trợ giúp chỉnh hình; đi điều trị phục hồi chức năng	2355/QĐ-UBND ngày 05/9/2017
5	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	843/QĐ-UBND ngày 08/4/2019
6	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện thuộc thành phố	843/QĐ-UBND ngày 08/4/2019
7	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện thuộc thành phố	843/QĐ-UBND ngày 08/4/2019
8	Hỗ trợ kinh phí nhận nuôi chăm sóc đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	2355/QĐ-UBND ngày 05/9/2017
9	Hỗ trợ kinh phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng	2355/QĐ-UBND ngày 05/9/2017
10	Trợ giúp xã hội đột xuất đối với người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc	2355/QĐ-UBND ngày 05/9/2017
11	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	2355/QĐ-UBND ngày 05/9/2017
12	Hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại trung tâm quản lý sau cai nghiện	2355/QĐ-UBND ngày 05/9/2017
13	Miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại trung tâm quản lý sau cai nghiện	2355/QĐ-UBND ngày 05/9/2017
14	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	721/QĐ-UBND ngày 19/3/2018
15	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	721/QĐ-UBND ngày 19/3/2018
16	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	843/QĐ-UBND ngày 08/4/2019
17	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	721/QĐ-UBND ngày 19/3/2018

STT	TÊN TTHC	TÊN QUYẾT ĐỊNH
18	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	843/QĐ-UBND ngày 08/4/2019
19	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp	721/QĐ-UBND ngày 19/3/2018
20	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	721/QĐ-UBND ngày 19/3/2018
Lĩnh vực Lao động, tiền lương		
21	Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương do đại dịch Covid19	2567/QĐ-UBND ngày 17/11/2020
Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp		
22	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	634/QĐ-UBND ngày 24/3/2020
Lĩnh vực Bảo trợ xã hội		
23	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	1703/QĐ-UBND ngày 20/8/2020
24	Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	1703/QĐ-UBND ngày 20/8/2020
25	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	1703/QĐ-UBND ngày 20/8/2020
9. Lĩnh vực thuộc quản lý của Bộ Nội vụ		
Lĩnh vực tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập		
1	Thủ tục thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập	397/QĐ-UBND ngày 22/2/2021
2	Thủ tục thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập	397/QĐ-UBND ngày 22/2/2021
3	Thủ tục thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	397/QĐ-UBND ngày 22/2/2021
Lĩnh vực tổ chức đơn vị hành chính		
4	Thủ tục thẩm định thành lập tổ chức hành chính	397/QĐ-UBND ngày 22/2/2021
5	Thủ tục thẩm định tổ chức lại tổ chức hành chính	397/QĐ-UBND ngày 22/2/2021

STT	TÊN TTHC	TÊN QUYẾT ĐỊNH
6	Thủ tục thẩm định giải thể tổ chức hành chính	397/QĐ-UBND ngày 22/2/2021
7	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	964/QĐ-UBND ngày 13/4/2018
8	Tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến	964/QĐ-UBND ngày 13/4/2018
9	Tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở	964/QĐ-UBND ngày 13/4/2018
10	Tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	964/QĐ-UBND ngày 13/4/2018
11	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề	964/QĐ-UBND ngày 13/4/2018
12	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đợt xuất	964/QĐ-UBND ngày 13/4/2018
13	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng đối ngoại	964/QĐ-UBND ngày 13/4/2018
14	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện cho gia đình	964/QĐ-UBND ngày 13/4/2018
10. Lĩnh vực thuộc quản lý của Bộ Tài chính		
1	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước	970/QĐ-UBND ngày 30/3/2015
2	Mua quyền hóa đơn	2593/QĐ-UBND ngày 29/10/2019
3	Mua hóa đơn lẻ	2593/QĐ-UBND ngày 29/10/2019
4	Quyết định Thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị	2593/QĐ-UBND ngày 29/10/2019
5	Quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công	2593/QĐ-UBND ngày 29/10/2019
6	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước.	2593/QĐ-UBND ngày 29/10/2019
7	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	2593/QĐ-UBND ngày 29/10/2019
8	Quyết định điều chuyển tài sản công	2593/QĐ-UBND ngày 29/10/2019
9	Quyết định bán tài sản công	2593/QĐ-UBND ngày 29/10/2019
10	Quyết định bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính Phủ	2593/QĐ-UBND ngày 29/10/2019
11	Quyết định thanh lý tài sản công	2593/QĐ-UBND ngày 29/10/2019
11. Lĩnh vực thuộc quản lý của Thanh tra Chính phủ		
1	Giải quyết khiếu nại lần đầu cấp huyện	2273/QĐ-UBND ngày 31/8/2018

STT	TÊN TTHC	TÊN QUYẾT ĐỊNH
2	Giải quyết khiếu nại lần hai cấp huyện	2273/QĐ-UBND ngày 31/8/2018
3	Giải quyết tố cáo tại cấp huyện	2676/QĐ-UBND ngày 5/11/2019
4	Tiếp công dân tại cấp huyện	2273/QĐ-UBND ngày 31/8/2018
5	Xử lý đơn tại cấp huyện	2273/QĐ-UBND ngày 31/8/2018
6	Kê khai tài sản thu nhập	2273/QĐ-UBND ngày 31/8/2018
7	Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	2273/QĐ-UBND ngày 31/8/2018
8	Xác minh tài sản, thu nhập	2273/QĐ-UBND ngày 31/8/2018
9	Tiếp nhận yêu cầu giải trình	2273/QĐ-UBND ngày 31/8/2018
10	Thực hiện việc giải trình	2273/QĐ-UBND ngày 31/8/2018
12. Lĩnh vực thuộc quản lý của Bộ Tư pháp		
Lĩnh vực Tư pháp		
1	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	2039/QĐ-UBND ngày 25/9/2020
2	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	2039/QĐ-UBND ngày 25/9/2020
3	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	2039/QĐ-UBND ngày 25/9/2020
4	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	2039/QĐ-UBND ngày 25/9/2020
5	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	2039/QĐ-UBND ngày 25/9/2020
6	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	2039/QĐ-UBND ngày 25/9/2020
7	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	2039/QĐ-UBND ngày 25/9/2020
8	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	2039/QĐ-UBND ngày 25/9/2020
9	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	2039/QĐ-UBND ngày 25/9/2020
10	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	2039/QĐ-UBND ngày 25/9/2020
11	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	2039/QĐ-UBND ngày 25/9/2020

STT	TÊN TTHC	TÊN QUYẾT ĐỊNH
12	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	2039/QĐ-UBND ngày 25/9/2020
13	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	2039/QĐ-UBND ngày 25/9/2020
14	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	2039/QĐ-UBND ngày 25/9/2020
15	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	2039/QĐ-UBND ngày 25/9/2020
16	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch	1075/QĐ-UBND ngày 19/4/2016
17	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	1401/QĐ-UBND ngày 04/6/2018
18	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	1401/QĐ-UBND ngày 04/6/2018
19	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	1401/QĐ-UBND ngày 04/6/2018
20	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	1401/QĐ-UBND ngày 04/6/2018
21	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	1401/QĐ-UBND ngày 04/6/2018
22	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	1401/QĐ-UBND ngày 04/6/2018
23	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp	1401/QĐ-UBND ngày 04/6/2018
24	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật	1401/QĐ-UBND ngày 04/6/2018
25	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản	1401/QĐ-UBND ngày 04/6/2018
26	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản	1401/QĐ-UBND ngày 04/6/2018
27	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản	1401/QĐ-UBND ngày 04/6/2018
28	Hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	2460/QĐ-UBND ngày 28/9/2018
Lĩnh vực Chứng thực		
29	Cấp bản sao từ sổ gốc	1487/QĐ-UBND ngày 27/7/2020
13. Lĩnh vực thuộc quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư		
1	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	3165/QĐ-UBND ngày 04/12/2018
2	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	3165/QĐ-UBND ngày 04/12/2018

STT	TÊN TTHC	TÊN QUYẾT ĐỊNH
3	Tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh	3165/QĐ-UBND ngày 04/12/2018
4	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	3165/QĐ-UBND ngày 04/12/2018
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	3165/QĐ-UBND ngày 04/12/2018
6	Đăng ký thành lập hợp tác xã	1476/QĐ-UBND ngày 19/6/2019
7	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	1476/QĐ-UBND ngày 19/6/2019
8	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	1476/QĐ-UBND ngày 19/6/2019
9	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	1476/QĐ-UBND ngày 19/6/2019
10	Đăng ký khi hợp tác xã chia	1476/QĐ-UBND ngày 19/6/2019
11	Đăng ký khi hợp tác xã tách	1476/QĐ-UBND ngày 19/6/2019
12	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất	1476/QĐ-UBND ngày 19/6/2019
13	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập	1476/QĐ-UBND ngày 19/6/2019
14	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)	1476/QĐ-UBND ngày 19/6/2019
15	Giải thể tự nguyện hợp tác xã	1476/QĐ-UBND ngày 19/6/2019
16	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	1476/QĐ-UBND ngày 19/6/2019
17	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã	1476/QĐ-UBND ngày 19/6/2019
18	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	1476/QĐ-UBND ngày 19/6/2019
19	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	1476/QĐ-UBND ngày 19/6/2019
20	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã)	3165/QĐ-UBND ngày 04/12/2018
21	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã	1476/QĐ-UBND ngày 19/6/2019
22	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã	1476/QĐ-UBND ngày 19/6/2019

14. Lĩnh vực quản lý của Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch

STT	TÊN TTHC	TÊN QUYẾT ĐỊNH
1	Cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	111/QĐ-UBND ngày 20/01/2020
2	Cấp giấy phép điều chỉnh giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	111/QĐ-UBND ngày 20/01/2020
3	Công nhận lần đầu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”	111/QĐ-UBND ngày 20/01/2020
4	Công nhận lần đầu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”	111/QĐ-UBND ngày 20/01/2020
5	Công nhận lại “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”	111/QĐ-UBND ngày 20/01/2020
6	Công nhận lần đầu “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”	111/QĐ-UBND ngày 20/01/2020
7	Công nhận lại “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”	111/QĐ-UBND ngày 20/01/2020
8	Xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa hàng năm	111/QĐ-UBND ngày 20/01/2020
9	Xét tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa	111/QĐ-UBND ngày 20/01/2020
10	Đăng ký tổ chức lễ hội	111/QĐ-UBND ngày 20/01/2020
11	Thông báo tổ chức lễ hội	111/QĐ-UBND ngày 20/01/2020
Lĩnh vực thư viện		
12	Thông báo thành lập đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập và thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	2419/QĐ-UBND ngày 28/10/2020
13	Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	2419/QĐ-UBND ngày 28/10/2020
14	Thông báo chấm dứt hoạt động thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	2419/QĐ-UBND ngày 28/10/2020
15	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	111/QĐ-UBND ngày 20/01/2020
16	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	111/QĐ-UBND ngày 20/01/2020
17	Đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	111/QĐ-UBND ngày 20/01/2020
18	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	111/QĐ-UBND ngày 20/01/2020

STT	TÊN TTHC	TÊN QUYẾT ĐỊNH
19	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	111/QĐ-UBND ngày 20/01/2020
20	Đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	111/QĐ-UBND ngày 20/01/2020
15. Lĩnh vực thuộc quản lý của Bộ Giao thông Vận tải		
1	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	23/SYQĐ-UBND (3110/QĐ-BGTVT) ngày 06/7/2016
2	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	23/SYQĐ-UBND (3110/QĐ-BGTVT) ngày 06/7/2016
3	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	23/SYQĐ-UBND (3110/QĐ-BGTVT) ngày 06/7/2016
4	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	23/SYQĐ-UBND (3110/QĐ-BGTVT) ngày 06/7/2016
5	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	23/SYQĐ-UBND (3110/QĐ-BGTVT) ngày 06/7/2016
6	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	23/SYQĐ-UBND (3110/QĐ-BGTVT) ngày 06/7/2016
7	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	23/SYQĐ-UBND (3110/QĐ-BGTVT) ngày 06/7/2016
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	23/SYQĐ-UBND (3110/QĐ-BGTVT) ngày 06/7/2016
9	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	23/SYQĐ-UBND (3110/QĐ-BGTVT) ngày 06/7/2016
16. Nhóm thủ tục hành chính liên thông		
1	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc và điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu	
17. Lĩnh vực thuộc quản lý của Bộ Công an		
1	Cấp thẻ căn cước công dân khi đã có thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	
2	Cấp thẻ căn cước công dân khi chưa có thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	
3	Cấp lại, đổi thẻ Căn cước công dân	
4	Xác nhận số chứng minh nhân dân khi đã được cấp thẻ căn cước công dân	

STT	TÊN TTHC	TÊN QUYẾT ĐỊNH
5	Cấp, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để kinh doanh một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện	
18. Lĩnh vực thuộc quản lý của Bảo hiểm xã hội Việt Nam		
1	Đăng ký, điều chỉnh đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế	
2	Đăng ký đóng, cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với người chỉ tham gia bảo hiểm y tế	
3	Đăng ký, đăng ký lại, điều chỉnh đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện; cấp sổ bảo hiểm xã hội	
4	Giải quyết hưởng chế độ thai sản (thực hiện đối với trường hợp người lao động thôi việc trước thời điểm sinh con, nhận con, nhận nuôi con nuôi)	
5	Giải quyết di chuyển đối với người đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng và người chờ hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng từ tỉnh này đến tỉnh khác	
6	Cấp lại, đổi, điều chỉnh thông tin trên sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế (thực hiện đối với trường hợp cấp lại sổ bảo hiểm xã hội do mất, hỏng; cấp lại, đổi thẻ bảo hiểm y tế	

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

Cập nhật ngày: 19/03/2021

1	Lĩnh vực Nông nghiệp	7
2	Giáo dục và Đào tạo	5
3	Lĩnh vực Xây dựng	0
4	Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường	2
5	Lĩnh vực Y tế	3
6	Lĩnh vực Công thương	0
7	Lĩnh vực Lao động	24
8	Nội vụ	15
9	Thanh tra	9
10	Lĩnh vực Tư pháp	36
11	Lĩnh vực Văn hóa, thể thao và du lịch	7
12	Giao thông Vận tải	12
13	Dân tộc	2
14	Kế hoạch và Đầu tư	3
16	Lĩnh vực thuộc thẩm quyền Bộ quốc phòng	14
	Tổng cộng	139
15	Thủ tục liên thông	6
STT	TÊN TTHC	TÊN QUYẾT ĐỊNH

1. Lĩnh vực thuộc quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Lĩnh vực thủy lợi

1	Thủ tục nhận hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	533/QĐ-UBND ngày 06/3/2019
---	---	----------------------------

Lĩnh vực Nông nghiệp

2	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	2860/QĐ-UBND 26/11/2019
3	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	2860/QĐ-UBND 26/11/2019
4	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	2860/QĐ-UBND 26/11/2019
5	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai	2860/QĐ-UBND 26/11/2019

Lĩnh vực trồng trọt

6	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa	214/QĐ-UBND 10/2/2020
---	--	-----------------------

Lĩnh vực Khoa học công nghệ và Môi trường

7	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích (đối với nguồn gen của giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản và giống cây lâm nghiệp)	1979/QĐ-UBND 18/9/2020
---	---	------------------------

2. Lĩnh vực thuộc quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo

1	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	66/QĐ-UBND ngày 08/01/2019
2	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	66/QĐ-UBND ngày 08/01/2019
3	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	66/QĐ-UBND ngày 08/01/2019
4	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	66/QĐ-UBND ngày 08/01/2019
5	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	1199/QĐ-UBND ngày 11/5/2018
3. Lĩnh vực Xây dựng : 0 TTHC		
4. Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường: 2 THC		
1	Hòa giải tranh chấp đất đai	1750/QĐ-UBND ngày 10/7/2018

2	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	273/QĐ-UBND ngày 31/01/2018
5. Lĩnh vực Y tế: 03 TTHC		
1	Cấp Giấy chứng sinh đối với trường hợp trẻ được sinh ra tại ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được cán bộ y tế hoạch cô đỡ thôn bản đỡ đẻ	1957/QĐ-UBND ngày 17/9/2020
2	Cấp lại Giấy chứng sinh đối với trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	1271/QĐ-UBND ngày 06/05/2016
Lĩnh vực Dân số		
3	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số	2601/QĐ-UBND ngày 20/11/2020
6. Lĩnh vực Công thương: 0 TTHC		
7. Lĩnh vực Lao động: 24 TTHC		
1	Xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ	2356/QĐ-UBND ngày 05/09/2017

2	Ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi	2356/QĐ-UBND ngày 05/09/2017
3	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	2356/QĐ-UBND ngày 05/09/2017
4	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật trong trường hợp bị hư hỏng không sử dụng được, bị mất hoặc trẻ khuyết tật từ đủ 6 tuổi trở lên	2356/QĐ-UBND ngày 05/09/2017
5	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	2356/QĐ-UBND ngày 05/09/2017
6	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ chi phí mai táng	2356/QĐ-UBND ngày 05/09/2017
7	Xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016 - 2020 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế	2356/QĐ-UBND ngày 05/09/2017
8	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình	2356/QĐ-UBND ngày 05/09/2017
9	Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng	2356/QĐ-UBND ngày 05/09/2017
10	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	721/QĐ-UBND ngày 19/03/2018
11	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	721/QĐ-UBND ngày 19/03/2018
12	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	721/QĐ-UBND ngày 19/03/2018
13	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	721/QĐ-UBND ngày 19/03/2018
14	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	721/QĐ-UBND ngày 19/03/2018
15	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	721/QĐ-UBND ngày 19/03/2018
16	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	721/QĐ-UBND ngày 19/03/2018
17	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	1135/QĐ-UBND ngày 08/6/2020
18	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	1135/QĐ-UBND ngày 08/6/2020
19	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lao - Campuchia	1135/QĐ-UBND ngày 08/6/2020

20	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm	1703/QĐ-UBND ngày 20/8/2020
21	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm	1703/QĐ-UBND ngày 20/8/2020
22	Hỗ trợ hộ kinh doanh phải ngưng kinh doanh do đại dịch Covid19	981/QĐ-UBND ngày 13/5/2020
23	Hỗ trợ người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc do đại dịch Covid19 nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp	981/QĐ-UBND ngày 13/5/2020
24	Hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm do đại dịch Covid19	981/QĐ-UBND ngày 13/5/2020
8. Nội vụ: 15 TTTC		
1	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị	2296/QĐ-UBND ngày 06/9/2018
2	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề	2296/QĐ-UBND ngày 06/9/2018
3	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đợt xuất	2296/QĐ-UBND ngày 06/9/2018
4	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình	2296/QĐ-UBND ngày 06/9/2018
5	Tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	2296/QĐ-UBND ngày 06/9/2018
6	Đăng ký hoạt động tín ngưỡng	964/QĐ-UBND ngày 13/04/2018
7	Đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	964/QĐ-UBND ngày 13/04/2018
8	Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	964/QĐ-UBND ngày 13/04/2018
9	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	964/QĐ-UBND ngày 13/04/2018
10	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	964/QĐ-UBND ngày 13/04/2018
11	Đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	964/QĐ-UBND ngày 13/04/2018
12	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	964/QĐ-UBND ngày 13/04/2018
13	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	964/QĐ-UBND ngày 13/04/2018
14	Thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung	964/QĐ-UBND ngày 13/04/2018
15	Thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	964/QĐ-UBND ngày 13/04/2018
9. Thanh tra: 9 TTTC		

1	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	2273/QĐ-UBND ngày 31/08/2018
2	Giải quyết tố cáo tại cấp xã	2273/QĐ-UBND ngày 31/08/2018
3	Tiếp công dân tại cấp xã	2273/QĐ-UBND ngày 31/08/2018
4	Xử lý đơn tại cấp xã	2273/QĐ-UBND ngày 31/08/2018
5	Thực hiện việc kê khai tài sản thu nhập	2273/QĐ-UBND ngày 31/8/2018
6	Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	2273/QĐ-UBND ngày 31/8/2018
7	Xác minh tài sản, thu nhập	2273/QĐ-UBND ngày 31/8/2018
8	Tiếp nhận yêu cầu giải trình	2273/QĐ-UBND ngày 31/8/2018
9	Thực hiện việc giải trình	2273/QĐ-UBND ngày 31/8/2018
10. Lĩnh vực Tư pháp : 36 TTHC		
1	Thủ tục Công nhận tuyên truyền viên pháp luật cấp xã	2172/QĐ-UBND ngày 04/07/2016
2	Thủ tục Cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật cấp xã	2172/QĐ-UBND ngày 04/07/2016
3	Công nhận hòa giải viên	2460/QĐ-UBND ngày 28/9/2018
4	Công nhận Tổ trưởng tổ hòa giải	2460/QĐ-UBND ngày 28/9/2018
5	Thôi làm hòa giải viên	2460/QĐ-UBND ngày 28/9/2018
6	Thanh toán thù lao cho hòa giải viên	2460/QĐ-UBND ngày 28/9/2018
7	Đăng ký khai sinh	2039/QĐ-UBND ngày 25/9/2020
8	Đăng ký kết hôn	2039/QĐ-UBND ngày 25/9/2020
9	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	2039/QĐ-UBND ngày 25/9/2020
10	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	2039/QĐ-UBND ngày 25/9/2020
11	Đăng ký khai tử	2039/QĐ-UBND ngày 25/9/2020
12	Đăng ký khai sinh lưu động	2039/QĐ-UBND ngày 25/9/2020
13	Đăng ký kết hôn lưu động	2039/QĐ-UBND ngày 25/9/2020

14	Đăng ký khai tử lưu động	2039/QĐ-UBND ngày 25/9/2020
15	Đăng ký giám hộ	2039/QĐ-UBND ngày 25/9/2020
16	Đăng ký chấm dứt giám hộ	2039/QĐ-UBND ngày 25/9/2020
17	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch	2039/QĐ-UBND ngày 25/9/2020
18	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	2039/QĐ-UBND ngày 25/9/2020
19	Đăng ký lại khai sinh	2039/QĐ-UBND ngày 25/9/2020
20	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	2039/QĐ-UBND ngày 25/9/2020
21	Đăng ký lại kết hôn	2039/QĐ-UBND ngày 25/9/2020
22	Đăng ký lại khai tử	2039/QĐ-UBND ngày 25/9/2020
23	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch	2039/QĐ-UBND ngày 25/9/2020
24	Cấp bản sao từ sổ gốc	1401/QĐ-UBND ngày 04/06/2018
25	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	1401/QĐ-UBND ngày 04/06/2018
26	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	1401/QĐ-UBND ngày 04/06/2018
27	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	1401/QĐ-UBND ngày 04/06/2018
28	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	1401/QĐ-UBND ngày 04/06/2018
29	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	1401/QĐ-UBND ngày 04/06/2018
30	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở	1401/QĐ-UBND ngày 04/06/2018
31	Chứng thực di chúc	1401/QĐ-UBND ngày 04/06/2018
32	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	1401/QĐ-UBND ngày 04/06/2018
33	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	1401/QĐ-UBND ngày 04/06/2018
34	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	1401/QĐ-UBND ngày 04/06/2018

35	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	1635/QĐ-UBND ngày 28/6/2018
36	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	1635/QĐ-UBND ngày 28/6/2018
11. Lĩnh vực Văn hóa, thể thao và Du lịch : 07		
1	Xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm	111/QĐ-UBND ngày 20/1/2020
2	Xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa	111/QĐ-UBND ngày 20/1/2020
3	Thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	111/QĐ-UBND ngày 20/1/2020
4	Công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	111/QĐ-UBND ngày 20/1/2020
5	Thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng	2419/QĐ-UBND ngày 28/10/2020
6	Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng	2419/QĐ-UBND ngày 28/10/2020
7	Thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng	2419/QĐ-UBND ngày 28/10/2020
12. Giao thông Vận tải : 12 thủ tục		
1	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	23/SYQĐ-UBND ngày 06/07/2016
2	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	23/SYQĐ-UBND ngày 06/07/2016
3	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	23/SYQĐ-UBND ngày 06/07/2016
4	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	23/SYQĐ-UBND ngày 06/07/2016
5	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	23/SYQĐ-UBND ngày 06/07/2016

6	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	23/SYQĐ-UBND ngày 06/07/2016
7	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	23/SYQĐ-UBND ngày 06/07/2016
8	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	23/SYQĐ-UBND ngày 06/07/2016
9	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	23/SYQĐ-UBND ngày 06/07/2016
10	Xác nhận Giấy bán, tặng cho xe máy chuyên dùng để đăng ký biển số xe máy chuyên dùng hoặc di chuyển đi, đến	1078/QĐ-UBND ngày 08/04/2015
11	Xác nhận Đơn đề nghị chấp thuận mở bến khách ngang sông	1078/QĐ-UBND ngày 08/04/2015
12	Xác nhận giấy bán, tặng cho xe máy chuyên dùng để đăng ký biển số xe máy chuyên dùng hoặc di chuyển đi, đến	462/QĐ-UBND ngày 02/3/2021
13. Dân tộc : 2		
1	Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	1208/QĐ-UBND ngày 11/5/2018
2	Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	1208/QĐ-UBND ngày 11/5/2018
14. Kế hoạch và Đầu tư : 3 thủ tục		
1	Thông báo thành lập tổ hợp tác	3121/QĐ-UBND ngày 17/12/2019
2	Thông báo thay đổi tổ hợp tác	3121/QĐ-UBND ngày 17/12/2019
3	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác	3121/QĐ-UBND ngày 17/12/2019
15. Các thủ tục thực hiện liên thông : 6 thủ tục		

1	Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế (cấp mới, cấp đổi và cấp lại) cho trẻ em dưới 6 tuổi	
2	Đăng ký khai sinh và cấp thẻ bảo hiểm y tế (cấp mới, cấp đổi và cấp lại) cho trẻ em dưới 6 tuổi	
3	Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất, hỗ trợ chi phí mai táng, hưởng mai táng phí	
4	Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú	
5	Đăng ký khai tử, hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng), hỗ trợ chi phí mai táng, hưởng mai táng phí	
6	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc và điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu	
16. Lĩnh vực thuộc thẩm quyền Bộ quốc phòng (14 TTHC)		
1	Đăng ký tạm vắng đối với phương tiện kỹ thuật đã sắp xếp trong kế hoạch bổ sung cho lực lượng thường trực của quân đội (chủ phương tiện là cá nhân)	Quyết định 3291/QĐ-UBND, ngày 31/12/2019
2	Xóa đăng ký tạm vắng đối với phương tiện kỹ thuật đã sắp xếp trong kế hoạch bổ sung cho lực lượng thường trực của quân đội (chủ phương tiện là cá nhân)	Quyết định 3291/QĐ-UBND, ngày 31/12/2019
3	Giải quyết chế độ hưu trí hàng tháng đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhập ngũ từ ngày 30/4/1975 trở về trước, có đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ trước ngày 01/4/2000	Quyết định 3291/QĐ-UBND, ngày 31/12/2019
4	Trợ cấp đối với dân quân bị ốm hoặc đối với thân nhân khi dân quân bị ốm dẫn đến chết	Quyết định 3291/QĐ-UBND, ngày 31/12/2019
5	Trợ cấp đối với dân quân bị tai nạn hoặc đối với thân nhân khi dân quân bị tai nạn dẫn đến chết	Quyết định 3291/QĐ-UBND, ngày 31/12/2019
6	Đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu	Quyết định 3291/QĐ-UBND, ngày 31/12/2019
7	Đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị	Quyết định 3291/QĐ-UBND, ngày 31/12/2019
8	Đăng ký nghĩa vụ quân sự bổ sung	Quyết định 3291/QĐ-UBND, ngày 31/12/2019
9	Đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đi khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập	Quyết định 3291/QĐ-UBND, ngày 31/12/2019
10	Đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đến khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập	Quyết định 3291/QĐ-UBND, ngày 31/12/2019
11	Đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng	Quyết định 3291/QĐ-UBND, ngày 31/12/2019
12	Đăng ký miễn gọi nhập ngũ thời chiến	Quyết định 3291/QĐ-UBND, ngày 31/12/2019
13	Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có đủ từ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên xuất ngũ, thôi việc	Quyết định 3291/QĐ-UBND, ngày 31/12/2019

14	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp 1 lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có đủ từ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên xuất ngũ, thôi việc (đối tượng từ trần)	Quyết định 3291/QĐ-UBND, ngày 31/12/2019
----	--	---